



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC
VÀ ĐÀO TẠO NGẮN HẠN

BẢNG ĐIỂM CHẤM THI TOEIC

Ngày thi: 10/10/2015 - Phòng thi: A.512

STT	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LIST.	READ.	TỔNG
001	K125031906		HỒ THỊ THUÝ	HÀNG	19/07/1994	160	255	415
002	K124020309		PHAN THỊ MỸ	HẠNH	23/04/1994	280	385	665
003	K124030431		TRẦN THỊ ĐỨC	HẠNH	15/12/1994	195	290	485
004	K124081376		PHẠM THỊ BÍCH	HẠNH	18/03/1994	180	245	425
005	K124091511		NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	12/09/1994	205	270	475
006	K144070880		PHẠM THỊ	HẢO	26/01/1996	205	275	480
007	K134060663		NGUYỄN THỊ	HẬU	20/10/1995	190	290	480
008	K124030438		TRẦN THỊ THU	HIỀN	08/08/1994	135	370	505
009	K134061764		NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	15/11/1995	235	280	515
010	K144091194		ĐỖ THỊ THANH	HIỀN	24/05/1996	190	265	455
011	K124010030		NGUYỄN THỊ NGỌC	HIẾU	13/07/1994			Vắng
012	K125031910		TRẦN NGỌC	HIẾU	05/06/1994	205	220	425
013	K145041889		HỒ THỊ	HIẾU	27/09/1994	240	310	550
014	K124071252		TRẦN THỊ	HOÀ	06/04/1991	170	255	425
015	K144010033		LÊ THỊ KIM	HÒA	14/06/1996			Vắng
016	K134040406		NGUYỄN THỊ	HỒNG	05/01/1995	260	330	590
017	K124030440		ĐỖ THỊ	HUỆ	08/08/1994	285	285	570
018	K134080954		LÊ THỊ THU	HƯỜNG	27/08/1995	290	370	660
019	K124020319		NGUYỄN HOÀNG	HUY	21/08/1994	270	340	610
020	K134040422		PHẠM NGỌC	HUY	27/06/1995	195	250	445
021	K124050861		LÂM MỸ	HUYỀN	02/10/1993	255	340	595
022	K124071112		TRẦN THỊ LỆ	HUYỀN	06/07/1994	235	275	510
023	K134030297		TRẦN NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	29/07/1995			Vắng
024	K124071118		BÙI THIÊN	KHÁNH	14/07/1994	205	255	460
025	K134010022		PHẠM VĂN	KHÁNH	15/09/1995	205	230	435

STT	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LIST.	READ.	TỔNG
026	K134050572		BÙI THỊ KIM	KHÁNH	02/09/1995	380	445	825
027	K134030303		ĐỖ PHẠM ĐĂNG	KHOA	13/10/1995	215	210	425
028	K134010020		NGUYỄN THỊ HỒNG	KIÊN	01/12/1995	160	240	400
029	K134040425		HÀ LAM	KIỀU	14/08/1995	230	270	500
030	K124030453		TRẦN HỒNG	LAM	31/03/1994	345	405	750
031	K124020330		TRỊNH HOÀNG	LAN	20/11/1993	245	330	575
032	K134010024		HỒ THỊ	LAN	24/08/1994			Vắng
033	K124040588		NGÔ KIM	LIÊN	28/11/1994	200	385	585
034	K124020172		NGUYỄN VŨ THÙY	LINH	11/06/1994	260	390	650
035	K134080963		PHẠM DIỆU	LINH	25/10/1995	310	395	705
036	K144101329		HOÀNG THỊ KHÁNH	LINH	08/05/1996	225	275	500
037	K134060683		TRẦN VĂN	LƯỢNG	10/08/1995	265	355	620
038	K134050580		ĐOÀN THỊ YẾN	LŨY	13/09/1995	235	325	560
039	K124032244		HỒ THỊ	LUYẾN	20/07/1994			Vắng
040	K134060686		NGUYỄN THỊ TRÀ	MI	02/11/1994	230	235	465
041	K124081399		LÊ TỊNH	MINH	09/12/1994	255	260	515
042	K124020178		NGUYỄN THỊ MY	MY	02/10/1994	250	370	620
043	K124030464		PHÙNG THỊ HẢI	MY	08/09/1994			Vắng
044	K134040450		ĐINH THỊ HUYỀN	MY	08/08/1995	260	300	560
045	K124030465		BÙI THỊ LÊ	NA	09/11/1994	210	245	455

Có tổng cộng: 45 thí sinh

Ghi chú:
- LIST. : Listening - READ: Reading

THƯ KÝ CHẤM THI

GIÁM KHẢO

.....

.....